

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến năm 2045 (điều chỉnh lần 2)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn đến năm 2040 (điều chỉnh lần 2); Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Điều chỉnh Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để năm 2045 (điều chỉnh lần 2);

Theo đề nghị của UBND thị xã Kinh Môn tại Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 12/3/2025; Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng số 523/BC-SXD ngày 26/3/2025; Phiếu trình số 182/PTr-VP ngày 15/4/2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến năm 2045 (điều chỉnh lần 2) với những nội dung chính sau:

**1. Tên gọi:** Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải

Dương đến năm 2045 (điều chỉnh lần 2).

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** UBND thị xã Kinh Môn.

**3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch:** Viện nghiên cứu thiết kế đô thị - Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia.

**4. Hồ sơ gồm:** Bản vẽ quy hoạch, thuyết minh tổng hợp, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị và các văn bản có liên quan kèm theo.

**5. Vị trí, quy mô lập điều chỉnh quy hoạch:**

**5.1. Vị trí:** Ranh giới nghiên cứu quy hoạch trên toàn bộ diện tích tự nhiên của thị xã Kinh Môn hiện hữu (gồm 14 phường và 08 xã). Ranh giới tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

- Phía Nam, Đông Nam giáp huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

- Phía Đông và Đông Bắc giáp thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

- Phía Tây Nam giáp huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;

- Phía Tây Bắc giáp thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**5.2. Quy mô nghiên cứu quy hoạch:** Diện tích tự nhiên khoảng 16.533,55ha.

**5.3. Thời hạn quy hoạch:** Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

**5.4. Quy mô dân số dự báo:**

- Dân số toàn thị xã đến năm 2030 là 236.000 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 223.000 người.

- Dân số toàn thị xã đến năm 2045 là 298.500 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 282.700 người.

**6. Mục tiêu quy hoạch:**

6.1. Cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, của tỉnh Hải Dương và thị xã Kinh Môn.

6.2. Cụ thể hóa và định hướng quy hoạch bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023.

6.3. Quy hoạch đồng bộ với phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia của Thủ tướng Chính phủ và phân bổ chỉ tiêu một số loại đất cấp tỉnh được phê duyệt. Khai thác hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, các thế mạnh về nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, văn hóa và cảnh quan, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn.

6.4. Rà soát, bổ sung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 04/7/2023 và phương án sắp xếp của tỉnh.

6.5. Quy hoạch phân bố không gian xây dựng công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội, các điểm dân cư, nông nghiệp, du lịch, tôn giáo... trong đó xác định các vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội theo hướng cân bằng và bền vững.

6.6. Làm cơ sở để lập quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn, quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong đô thị; làm cơ sở lập chương trình phát triển đô thị, đề xuất các khu vực phát triển đô thị.

### **7. Tính chất đô thị:**

Theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023), thị xã Kinh Môn có một số tính chất chính như sau:

7.1. Là trung tâm tổng hợp (hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, du lịch, dịch vụ), đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía Đông Bắc tỉnh Hải Dương và khu vực lân cận.

7.2. Là trung tâm năng lượng cấp vùng và quốc gia; trung tâm công nghiệp - công nghiệp phụ trợ, logistics; trung tâm công nghiệp - thương mại - dịch vụ cấp tỉnh và khu vực.

7.3. Là một trong những trọng điểm về du lịch văn hoá, lịch sử, cảnh quan làng nghề của tỉnh; có ý nghĩa về an ninh, quốc phòng.

### **8. Định hướng phát triển không gian:**

#### **8.1. Cấu trúc phát triển:**

Thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên cấu trúc phát triển theo quy hoạch được duyệt năm 2022: theo mô hình các trục giao thông ngang và dọc kết nối dạng khung, phát triển đều hai phía Đông và Tây, phù hợp với định hướng giao thông kết nối theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương được duyệt, cụ thể gồm:

- Trục kết nối dọc: gồm 03 trục theo hướng Bắc Nam

+ Trục Công nghiệp - Dịch vụ: gồm 2 trục QL.17B và ĐT.389B, kết nối các trung tâm công nghiệp, dịch vụ của thị xã và liên kết với các trục giao thông quan trọng quốc gia cũng như các khu vực phát triển công nghiệp ở thành phố Đông Triều.

+ Trục Du lịch - Dịch vụ: Trục ĐT.388 kết nối QL.5, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, các huyện Kim Thành, Thanh Hà (phía Nam) với QL.18, thành phố Đông Triều, cao tốc Nội Bài - Hạ Long (phía Bắc).

- Trục kết nối ngang: gồm 03 trục theo hướng Đông Tây

+ Trục dịch vụ du lịch: Nối từ trục dọc trung tâm (tại phân khu 5) sang phía Đông qua thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến ĐT.352, thành phố Hải Phòng.

+ *Trục Đông - Tây kết nối với thành phố Chí Linh*: gồm 2 trục ĐT.389 và 389B (phía Nam và Bắc của dãy núi An Phụ).

+ *Trục kinh tế tổng hợp phía Nam*: Trục ĐT.397B liên kết các chức năng đô thị ở phía Nam của thị xã, kết nối với huyện Nam Sách, đường VĐ5 thủ đô (phía Tây) và QL.37, QL.10, các khu vực phát triển đô thị của thành phố Thủy Nguyên và đi Trung tâm hành chính mới của thành phố Hải Phòng (phía Tây).

### **8.2. Định hướng phát triển không gian tổng thể:**

Không gian tổng thể của thị xã Kinh Môn được cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022: trên cơ sở các trục giao thông và hệ thống khung tự nhiên (hệ thống các sông: Kinh Môn, Kinh Thầy, Đá Vách và hệ thống núi An Phụ nằm trung tâm thị xã trải dài theo hướng Đông Tây), trong đó cập nhật, bổ sung một số định hướng theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương được duyệt, cụ thể như sau:

- Khu vực phát triển đô thị:

+ Phát triển đô thị tập trung tại khu vực Phạm Thái, An Sinh, Hiệp Sơn, An Lưu, Hiệp An, An Phụ, Phú Thứ, Thái Thịnh, Long Xuyên, Hiến Thành, Thất Hùng và Thượng Quận.

+ Phát triển không gian đô thị sinh thái mật độ thấp ven sông khu vực Thất Hùng, Thượng Quận, Duy Tân, Tân Dân.

- Khu vực phát triển du lịch:

+ Khoanh vùng, bảo tồn và phát triển các khu vực di tích lịch sử theo các quy hoạch được duyệt.

+ Xây dựng trung tâm dịch vụ du lịch gắn với khu trung tâm dịch vụ công cộng mới. Xây dựng các không gian cảnh quan, sinh thái, phát triển nông nghiệp kết hợp du lịch.

- Khu vực phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, Logistics:

+ Phát triển các cụm công nghiệp tập trung tại các khu vực Thăng Long, Quang Thành, Thất Hùng, Hiệp Sơn – Phú Thứ, Minh Tân, Long Xuyên.

+ Khu vực bến bãi: Được tổ chức tập trung tại các phường Tân Dân - Minh Tân; Long Xuyên; Minh Hòa, Hiệp Sơn, Hiệp An - An Lưu, Lê Ninh - Quang Thành.

+ Quy hoạch mới khu vực Logistics tại xã Minh Hòa.

+ Khai khoáng: Hạn chế và dần đi đến đóng cửa các khu vực khai khoáng. Hoàn thổ, trồng cây xanh phục hồi cảnh quan sinh thái.

d) Khu vực phát triển nông nghiệp:

+ Các khu vực phát triển nông nghiệp tập trung được tổ chức ở các xã ngoại thị, bao gồm: Lê Ninh, Bạch Đằng, Thăng Long, Lạc Long, Tân Dân, Hiệp Hòa, một phần xã Thượng Quận..., trong đó xác định một số quỹ đất phù hợp để phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

+ Khu vực các phường Duy Tân, Minh Tân và Phú Thứ khai thác một phần làm Nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với phát triển du lịch.

### **8.3. Định hướng không gian theo các khu vực:**

Trên cơ sở phân vùng cảnh quan, phân vùng chức năng, đặc trưng hoạt động của từng khu vực, định hướng phát triển không gian giữ nguyên định hướng chia thành 06 phân khu như Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn được duyệt năm 2022, cụ thể như sau:

- Phân khu 1 - phân khu đô thị hiện hữu: gồm các phường An Lưu, Hiệp An, Thái Thịnh, Hiến Thành và Long Xuyên.
- Phân khu 2 - phân khu cửa ngõ: gồm phường An Phụ và xã Thượng Quận.
- Phân khu 3 - phân khu đô thị trung tâm: gồm các phường An Sinh, Hiệp Sơn và Phạm Thái.
- Phân khu 4 - phân khu công nghiệp phía Tây Bắc: phường Thất Hùng.
- Phân khu 5 - phân khu đô thị sinh thái: gồm các phường Duy Tân, Tân Dân, Phú Thứ và Minh Tân.
- Phân khu 6 - phân khu đô thị công nghiệp phía Tây: xã Quang Thành.

### **9. Thiết kế đô thị:**

**9.1. Định hướng thiết kế đô thị:** cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, đối với các khu vực: Khu vực nội đô hiện hữu (các phường: An Lưu, Hiệp Sơn, Hiệp An, An Phụ, An Sinh); khu vực dự kiến phát triển mới (các xã: Quang Thành, Thượng Quận, phường Duy Tân); khu vực cảnh quan thiên nhiên di tích, ven sông; định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm; cửa ngõ đô thị; các trục không gian, cảnh quan chính; quảng trường; các công trình điểm nhấn đô thị; không gian cây xanh mặt nước...

### **9.2. Kiểm soát tầng cao, không gian ngầm:**

Quy hoạch tầng cao, không gian ngầm của thị xã Kinh Môn được cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh một số nội dung về chỉ tiêu kiểm soát không gian (chiều cao công trình theo khu vực phát triển, chiều cao xây dựng công trình cụ thể, mật độ xây dựng gộp...) phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn và các quy định khác có liên quan.

- Các chỉ tiêu quy hoạch về sử dụng đất tuân thủ theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành.
- Các chỉ tiêu quy hoạch về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN:01/2021/BXD và các quy định hiện hành.

### **10. Định hướng quy hoạch sử dụng đất:**

Diện tích tự nhiên thị xã Kinh Môn khoảng 16.533,55ha; định hướng quy hoạch đến năm 2030 và 2045 như sau:

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030:

+ Đất dân dụng: khoảng 3.360,80ha, bao gồm: Đất đơn vị ở khoảng 2.516,76ha; đất dịch vụ - công cộng đô thị khoảng 171,71ha; đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị khoảng 127,80ha; đất trụ sở, cơ quan cấp đô thị khoảng 5,56ha; đất giao thông đô thị khoảng 349,65ha; đất hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị khoảng 66,37ha; đất hỗn hợp 20,23ha; đất nghĩa trang nghĩa địa 102,72ha.

+ Đất ngoài dân dụng: khoảng 3.131,73ha, trong đó đất xây dựng khu dân cư nông thôn 855,96ha.

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác: Khoảng 10.041,38ha.

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2045:

+ Đất dân dụng: Khoảng 4.213,02ha, bao gồm: Đất đơn vị ở khoảng 2.721,39ha; đất dịch vụ - công cộng đô thị khoảng 334,48ha; đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị khoảng 180,57ha; đất trụ sở, cơ quan cấp đô thị khoảng 5,56ha; đất giao thông đô thị khoảng 461,94ha; đất hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị khoảng 66,37ha; đất hỗn hợp 340,0ha; đất nghĩa trang nghĩa địa 102,72ha.

+ Đất ngoài dân dụng: Khoảng 3.903,97ha, trong đó đất xây dựng khu dân cư nông thôn 888,09ha.

+ Đất nông nghiệp và chức năng khác: khoảng 8.416,56ha.

## **11. Định hướng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội:**

### **11.1. Hệ thống trung tâm cấp đô thị:**

Quy hoạch hệ thống trung tâm cấp đô thị của thị xã Kinh Môn được cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh, cập nhật một số nội dung cụ thể sau:

- Trung tâm hành chính: Vị trí trung tâm hành - chính thị xã đặt tại phường An Lưu.

- Trung tâm giáo dục đào tạo: Giảm quy mô trung tâm đào tạo tại xã Hiệp Hòa từ 24ha xuống 10,65ha, điều chỉnh giai đoạn quy hoạch từ sau năm 2030 thành trước năm 2030; quy hoạch đất giáo dục đào tạo tại phường Duy Tân, quy mô 4,2ha.

- Trung tâm thương mại dịch vụ: Quy hoạch trung tâm dịch vụ logistics phía Đông Nam thị xã quy mô khoảng 36,0ha tại xã Minh Hòa. Quy hoạch mới quỹ đất thương mại dịch vụ ở giai đoạn sau 2030 quy mô 23,6ha tại các phường Long Xuyên, Hiến Thành. Rà soát, điều chỉnh, diện tích, vị trí một số điểm thương mại dịch vụ tại các phường Hiệp An, An Phụ, Thượng Quận, Thất Hùng, Phạm Thái, Phú Thứ và các xã Bạch Đằng, Lê Ninh.

- Hệ thống công viên, cây xanh, TDTT và khu vực ven sông:

+ Điều chỉnh giảm diện tích cây xanh cảnh quan tại một số phường Long Xuyên, Hiến Thành và các xã Hiệp Hòa, Bạch Đằng, Lê Ninh (hai phía Bắc và Nam của dãy núi An Phụ), xã Thượng Quận (giáp sông Kinh Môn), xã Phạm Thái (giáp sông Kinh Thầy); Điều chỉnh lại ranh giới, diện tích sân golf (tại xã

Hiệp Hòa) từ 92,0ha xuống 72,0ha.

+ Quy hoạch bổ sung đất cây xanh cảnh quan tại các phường Phạm Thái, Duy Tân, Phú Thứ (tiếp giáp các di tích: động Kính Chủ, chùa Nhẫm Dưỡng, hang Chùa Mộ...); Quy hoạch công viên chuyên đề tại phường Long Xuyên, phường Hiến Thành khoảng 40ha.

### **11.2. Định hướng phát triển các khu dân cư:**

Rà soát các khu dân cư hiện có cho phù hợp hiện trạng thực tế. Điều chỉnh, cập nhật, bổ sung các dự án, quy hoạch khu dân cư, khu đô thị mới đã được phê duyệt, điều chỉnh.

- Khu dân cư hiện hữu: Duy trì cấu trúc hiện có, tăng cường cây xanh. Cải tạo chỉnh trang, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Sử dụng hiệu quả các quỹ đất chuyển đổi, di dời xí nghiệp, cơ quan công sở để xây dựng công trình hỗn hợp, dịch vụ công cộng, công viên cây xanh, hệ thống bãi đỗ xe đảm bảo các điều kiện hạ tầng và môi trường đô thị.

- Khu dân cư mới:

+ Cơ bản giữ nguyên các định hướng phát triển đất đơn vị ở, các quỹ đất quy hoạch, dự án một số khu đô thị, khu dân cư mới đã, đang triển khai thực hiện theo quy hoạch chung đã được duyệt.

+ Khu dân cư phát triển đan xen (đô thị mới phía Tây và phía Đông): Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của các khu vực dự án đang triển khai. Bố trí một số điểm công trình hỗn hợp có đất ở (tại phân khu 1 - đô thị hiện hữu, phân khu 2 - đô thị cửa ngõ), chung cư, nhà ở xã hội cao tầng làm điểm nhấn cho khu vực.

+ Điều chỉnh giai đoạn quy hoạch, quy mô diện tích các đơn vị ở tại các phường: Thái Thịnh, Hiến Thành, Hiệp An, Thượng Quận, An Sinh, Tân Dân, Quang Thành; bổ sung các đơn vị ở tại phường An Phú, Quang Thành, Thất Hùng.

- Quy hoạch khu vực nhà ở xã hội tại phường Thượng Quận, phường An Phú và khu Đô thị Thành Công giai đoạn 2; khu dân cư tái định cư tại các phường An Lưu, Long Xuyên, An Phú, An Sinh, Phạm Thái, Tân Dân, Duy Tân và các xã Thượng Quận, Lạc Long, Thăng Long, Quang Thành, Minh Hoà, Hiệp Hoà, Lê Ninh.

- Quy hoạch một số khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn thị xã:

+ Khu dân cư mới thôn Bãi Mạc, xã Thượng Quận khu vực 2 bên ĐT.388 (khoảng 51,4ha): mô hình nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở xã hội, nhà liên kế, nhà biệt thự, thương mại dịch vụ.

+ Khu dân cư, sinh thái, dịch vụ thương mại Tây Sơn, phường An Phú, Hiệp An, Hiệp Sơn (khoảng 34,0ha), khu thị sinh thái gắn với kênh Đầm Ngự, khu Trung tâm thể dục thể thao thị xã: Mô hình nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở xã hội, nhà liên kế, nhà biệt thự.

+ Khu dân cư mới phía Nam phường An Lưu (khoảng 41,0ha): Mô hình

nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở xã hội, nhà tái định cư, nhà liên kế, nhà biệt thự, thương mại dịch vụ.

+ Khu đô thị Quang Thành, xã Quang Thành (khoảng 10,0ha): Phát triển gắn với dịch vụ thương mại ven ĐT. 389, đô thị dịch vụ thương mại hậu cần phục vụ cho các CCN, nhà máy BOT lân cận.

- Các khu dân cư làng xóm ngoại thành: Cải tạo và phát triển các khu dân cư trên nền cảnh quan nông nghiệp và tôn trọng cấu trúc tự nhiên.

### **11.3. Định hướng công nghiệp, đất sản xuất kinh doanh, khoáng sản:**

Quy hoạch cụm công nghiệp (CCN), đất sản xuất kinh doanh, khu vực khoáng sản của thị xã Kinh Môn được cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh, cập nhật một số nội dung theo Quy hoạch tỉnh được duyệt gồm:

- Định hướng Cụm công nghiệp:

+ Quy hoạch đến giai đoạn 2030 có 04 CCN bao gồm: CCN Thất Hùng, CCN Quang Trung, CCN Thất Hùng 2, CCN Thăng Long.

+ Quy hoạch giai đoạn sau 2030 có 02 CCN bao gồm: CCN Bạch Đằng, CCN Minh Hòa.

- Định hướng đất sản xuất kinh doanh: Giữ nguyên đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp theo hiện trạng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; quy hoạch thêm một số điểm đất sản xuất kinh doanh tại phường Long Xuyên, phường Phú Thứ, xã Thăng Long.

- Định hướng đất khoáng sản: Cập nhật theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương được duyệt và Quyết định 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **11.4. Định hướng du lịch - di tích, tôn giáo:**

Giữ nguyên các định hướng phát triển dịch vụ du lịch theo quy hoạch chung được duyệt:

- Cập nhật ranh giới khu vực bảo vệ, các định hướng bảo tồn phát huy đối với quần thể di tích quốc gia đặc biệt An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương (vùng 1, vùng 2 và vùng 3). Phát huy giá trị và quảng bá quần thể di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương. Khai thác hiệu quả định hướng kết hợp du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp, du lịch công viên chuyên đề tạo nên hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú.

- Xây dựng hệ thống các cơ sở hạ tầng du lịch như khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, triển lãm, giao thông, bến tàu... hiện đại, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển.

### **11.5. Định hướng đất an ninh - quốc phòng:**

- Đất an ninh: Điều chỉnh bổ sung đảm bảo đạt chuẩn theo tiêu chuẩn ngành, lĩnh vực theo quy hoạch đất an ninh trong nội dung quy hoạch tỉnh Hải Dương và của Bộ Công an thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đất quốc phòng: Rà soát định hướng quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội của thị xã gắn với định hướng quy hoạch đất quốc phòng theo Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vào quy hoạch sử dụng cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội; các dự án trong quá trình triển khai cụ thể phải được thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

### **11.6. Định hướng sản xuất nông nghiệp:**

Giữ nguyên các định hướng phát triển dịch vụ du lịch theo quy hoạch chung được duyệt:

- Phát triển nông nghiệp sạch: Hình thành các vùng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các khu vực quỹ đất trũng, kém hiệu quả tại các phường Hiến Thành, phường Thái Thịnh và xã Minh Hòa.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng diện tích cây vụ Đông, đặc biệt là cây hành, tỏi. Hình thành các vùng chuyên canh sản xuất như: cây mũa, sắn dây, nếp cái hoa vàng, cam, ổi.

- Phát triển vùng chăn nuôi: Phát triển các trang trại nuôi lợn tập trung tại các xã Quang Thành, xã Minh Hòa; Chăn nuôi gia súc gia cầm công nghệ cao tại các xã Quang Thành, Lê Ninh.

- Quy hoạch 01 khu trung tâm nghiên cứu phát triển nông nghiệp chất lượng cao tại xã Bạch Đằng.

### **12. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, san nền, cấp nước, cấp điện, thoát nước...) của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh, cập nhật một số nội dung theo Quy hoạch tỉnh được duyệt gồm:

#### **12.1. Định hướng quy hoạch giao thông:**

- Quốc lộ 17B (trục dọc D1):

+ Đoạn qua CCN Phú Thứ đến điểm giao cắt với đường ĐH.03: giảm lộ giới từ 45m xuống 25m (lòng đường giữ nguyên 15m).

+ Đoạn từ điểm giao cắt với ĐH.03 đến cầu Đá Vách: giảm lộ giới từ 45m xuống 42m (lòng đường giữ nguyên 15m).

- ĐT.388 (trục dọc D2): Điều chỉnh mở rộng lộ giới từ 57m lên 67m.

- Tuyến từ cầu Vạn 2 đi QL.17B (trục ngang N2):

+ Đoạn từ QL.17B đến đường ĐT.388B: Điều chỉnh tăng lộ giới 2 bên tuyến kênh Phùng Khắc từ 23m lên 25m.

+ Đường dẫn từ cầu Vạn 2 đến đường ĐT.388B: Quy hoạch 33m.

- Quy hoạch bổ sung tuyến đê khu vực bãi xử thải nhà máy nhiệt điện BOT; Quy hoạch bổ sung tuyến đường tránh QL.17B tại phường Phú Thứ và tuyến đường kết nối từ phường Tân Dân sang ĐT.388.

- Điều chỉnh bỏ và bổ sung một số tuyến đường so với quy hoạch chung được duyệt; điều chỉnh quy mô mặt cắt một số tuyến đường giao thông đô thị.

- Nút giao:

+ Trên đường QL.17B: Quy hoạch 03 nút giao khác mức với ĐT.389, ĐT.389B và ĐT.397B.

+ Trên đường ĐT.397B: quy hoạch 03 nút giao khác mức với QL.17B, ĐT.388 và ĐT.388B.

\* Ghi chú:

- *Hướng tuyến, quy mô, mặt cắt cụ thể của cầu và các tuyến đường giao thông chính sẽ được xác định cụ thể (có thể điều chỉnh - nếu cần thiết) ở các quy hoạch chuyên ngành (nếu có), quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã hoặc dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định pháp luật chuyên ngành phù hợp cho từng đoạn tuyến theo hiện trạng khu vực đi qua để đảm bảo tính khả thi thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường, cầu.*

- *Đối với đường gom các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ: Được định hướng quy hoạch 2 bên đường theo quy định chuyên ngành. Vị trí, quy mô được xác định cụ thể ở bước chấp thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. Trong trường hợp khi qua khu dân cư hiện trạng mà không còn quỹ đất, khó khăn về mặt bằng, có thể xem xét bố trí đường gom nằm một phần trong hành lang an toàn đường bộ, tuy nhiên phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền thỏa thuận, thống nhất theo quy định.*

- *Tại các nút giao thông giao cắt giữa các tuyến đường đối ngoại, trục chính đô thị, đường chính đô thị, đường liên khu vực khi cần thiết có thể bố trí nút giao thông khác mức (cầu vượt dân sinh, cảnh quan...) để bảo đảm nhu cầu sử dụng, an toàn giao thông, tránh ùn tắc, tạo cảnh quan kiến trúc. Vị trí, phương án cụ thể được xem xét ở bước lập dự án đầu tư, thiết kế xây dựng.*

## **12.2. Định hướng quy hoạch cao độ nền xây dựng:**

Quy hoạch cao độ san nền của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, gồm 3 tiểu vùng với cao độ nền tương ứng. Trong đó quy hoạch cao độ xây dựng nền các khu vực đô thị phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mặt hiện có, tận dụng địa hình tự nhiên (đặc biệt các khu vực đồi, núi), ưu tiên giữ lại hệ thống cây xanh mặt nước hiện có.

### **12.3. Định hướng thoát nước mặt:**

Quy hoạch thoát nước mặt của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022: Hệ thống thoát nước được thu gom về 04 lưu vực; xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn tại các khu vực xây dựng mới và hệ thống nửa riêng tại các khu vực hiện trạng.

*\* Ghi chú: Hệ thống đường ống, cống thoát nước đi ngầm dưới vỉa hè, đường giao thông (hiện trạng, quy hoạch), hạ tầng kỹ thuật, đất nông nghiệp, đường nội đồng... phù hợp với hiện trạng. Vị trí, hướng tuyến, kích thước đường ống cấp nước được xác định bước lập quy hoạch chi tiết (nếu có), chấp thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định liên quan để đảm bảo tính khả thi thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng.*

### **12.4. Định hướng cấp điện, năng lượng:**

Quy hoạch cấp điện của thị xã Kinh Môn được giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022: tiếp tục sử dụng nguồn điện cấp cho thị xã Kinh Môn được lấy từ nhà máy nhiệt điện Hải Dương (BOT), trong đó điều chỉnh, cập nhật một số nội dung cụ thể sau:

- Nhu cầu cấp điện đến năm 2030 khoảng 453,13MVA, đến năm 2045 khoảng 737,94MVA.

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Nâng cấp công suất các TBA: TBA 220kV Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương.

+ Quy hoạch mới các TBA: TBA 110kV Kinh Môn, TBA 110kV Kinh Môn 2, TBA 110kV Kinh Môn 3.

- Giai đoạn đến năm 2045:

+ Giữ nguyên công suất các TBA: TBA 220/110kV Nhị Chiểu; trạm 110 Hòa Phát; trạm 110kV Nhị Chiểu ; trạm 110kV Kinh Môn 2; trạm 110kV Kinh Môn 3.

+ Nâng cấp công suất TBA: TBA 110kV Kinh Môn.

*\* Ghi chú: Số lượng, vị trí, công suất các trạm biến áp, mạng lưới cấp điện được xác định ở các bước lập quy hoạch cấp dưới hoặc lập chủ trương, dự án đầu tư hoặc thiết kế xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định chuyên ngành, đồng thời được phép điều chỉnh, bổ sung mới khi có yêu cầu để đáp ứng nhu cầu sử dụng phát triển kinh tế xã hội.*

### **12.5. Định hướng hạ tầng thông tin liên lạc:**

Quy hoạch hạ tầng thông tin liên lạc (hệ thống viễn thông, bưu chính) của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh một số nội dung cụ thể sau: số lượng trạm BTS, phát triển cột ăng ten, tăng số lượng bưu cục cấp III, tăng tần suất vận chuyển trong ngày.

### **12.6 Hệ thống cấp nước:**

Quy hoạch cấp nước của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh một số nội dung cụ thể sau:

- Tổng nhu cầu cấp nước toàn thị xã đến năm 2030 81.524m<sup>3</sup>/ngày đêm, đến năm 2045 119.306 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Nâng cấp công suất các trạm cấp nước Minh Tân, Hiệp Sơn, Thái Thịnh, Minh Hòa, Thăng Long, Quang Thành, Bạch Đằng;

+ Quy hoạch mới thêm 1 trạm cấp nước ở phường An Phụ và 01 trạm phường Thượng Quận.

- Giai đoạn đến năm 2045: Nâng cấp công suất các trạm cấp nước Minh Tân, Hiệp Sơn, Thái Thịnh, Minh Hòa, Thăng Long, Quang Thành, Bạch Đằng, An Phụ, Thượng Quận.

*\* Ghi chú: Vị trí, hướng tuyến, kích thước đường ống cấp nước được xác định bước lập quy hoạch chi tiết (nếu có), chấp thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định liên quan để đảm bảo tính khả thi thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng.*

### **12.7. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:**

Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022: Quy hoạch 11 trạm xử lý nước thải, hệ thống thoát nước thải được thu gom về 03 lưu vực.

*\* Ghi chú:*

- Công suất các trạm xử lý nước thải được tính toán phù hợp theo từng giai đoạn đến năm 2030 và đến năm 2045 theo các quy định chuyên ngành, đồng thời được phép điều chỉnh, bổ sung mới khi có yêu cầu để đáp ứng nhu cầu sử dụng phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống đường ống, cống thoát nước đi ngầm dưới vỉa hè, đường giao thông (hiện trạng, quy hoạch), hạ tầng kỹ thuật, đất nông nghiệp, đường nội đồng... phù hợp với hiện trạng. Vị trí, hướng tuyến, kích thước đường ống được xác định bước lập quy hoạch chi tiết (nếu có), chấp thuận, phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định liên quan để đảm bảo tính khả thi thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan và thực tế triển khai.

### **12.8. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn:**

Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022, trong đó điều chỉnh, cập nhật một số nội dung cụ thể sau:

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh đến năm 2030 462,32 tấn/ ngày đêm;

đến năm 2045 736,83 tấn/ngày đêm.

- Quy hoạch nhà máy xử lý chất thải rắn tại khu vực phía Đông Bắc thị xã, trên địa bàn phường Minh Tân, diện tích 13,76ha.

### **12.9. Hệ thống quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ:**

Quy hoạch nghĩa trang, nhà tang lễ của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022: Quy hoạch khu nghĩa trang nhân dân tập trung (khoảng 11,86ha) theo mô hình công viên Vĩnh Hằng tại phường Hiệp Sơn, phía bắc dãy núi An Phụ, trong nghĩa trang có quy hoạch nhà tang lễ.

### **12.10. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

Quy hoạch giải pháp bảo vệ môi trường của thị xã Kinh Môn cơ bản giữ nguyên theo quy hoạch được duyệt năm 2022:

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ bảo vệ môi trường, nguồn nước, hệ sinh thái tự nhiên và phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thị xã Kinh Môn.

- Kiểm soát, quản lý các hoạt động phát thải, thu gom, xử lý ô nhiễm; giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị và công nghiệp, khai thác khoáng sản.

### **13. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư (đợt đầu đến năm 2030):**

- Về công nghiệp: Đầu tư xây dựng các CCN mới theo quy hoạch tại các xã, phường An Phụ, Thăng Long, Thất Hùng, Bạch Đằng, Minh Hòa và Quang Thành.

- Về thương mại, du lịch nghỉ dưỡng, thể thao: đầu tư xây dựng khu thương mại logistic tại xã Minh Hòa, các khu thương mại dịch vụ khác; đầu tư khai thác tiềm năng du lịch khu di tích Quốc gia đặc biệt An Phụ, Kinh Chủ, Nhậm Dương; đầu tư xây dựng sân golf tại xã Hiệp Hòa.

- Về nông nghiệp: Thực hiện các dự án khai thác sản phẩm nông nghiệp đặc trưng (hành, tỏi, nếp cái hoa vàng...).

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng tuyến đường gom QL.17B; nâng cấp mở rộng đường ĐT.389, ĐT.389B, ĐT.388, ĐT.397B, đường trục N1... xây dựng mới, cải tạo các tuyến đường nội thị, ngõ xóm; xây dựng nhà tang lễ đô thị; Xây dựng nghĩa trang tập trung thị xã; hệ thống xử lý nước thải theo quy hoạch; xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn.

### **14. Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch:**

Nội dung chi tiết tại Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến năm 2045 (điều chỉnh lần 2) do Viện nghiên cứu thiết kế đô thị - Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia lập, Sở Xây dựng thẩm định kèm theo.

*(Chi tiết theo thuyết minh và bản vẽ quy hoạch kèm theo).*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND thị xã Kinh Môn), đơn vị tư vấn lập quy hoạch chịu trách nhiệm về: trình tự, thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch và các bước lập điều chỉnh quy hoạch theo quy định; tính chính xác về ranh giới, hiện trạng sử dụng đất, nội dung, thông tin và các số liệu, tài liệu của hồ sơ trình điều chỉnh quy hoạch, trong đó các nội dung đề án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Kinh Môn đến năm 2045 (điều chỉnh lần 2) phải bảo đảm phù hợp với các Quy hoạch cấp trên có liên quan; quy hoạch sử dụng đất phải bảo đảm thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho tỉnh Hải Dương, thị xã Kinh Môn theo đúng quy định; rà soát các quy hoạch, dự án đã được phê duyệt hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư bảo đảm phù hợp các cấp độ quy hoạch (quy hoạch tỉnh, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết), không hợp thức các sai phạm, không xảy ra tình trạng chồng chéo, tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình triển khai.

2. Giao UBND thị xã Kinh Môn:

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử Cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh Hải Dương tại địa chỉ <http://quyhoach.haiduong.gov.vn>.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đề án Quy hoạch chung thị xã Kinh Môn đến năm 2045, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, các định hướng, tính chất và các quy chuẩn quy phạm hiện hành.

- Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo Quy hoạch xây dựng trên địa bàn thị xã bảo đảm theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng vi phạm quy hoạch, trật tự xây dựng trên địa bàn thị xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Kho bạc nhà nước Khu vực V; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Viện nghiên cứu thiết kế đô thị - Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, KTN, Minh (08b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Châu**

